TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **134**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 13 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: anh **Đỗ Văn H**, sinh năm: 1981; nơi cư trú: tổ A, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: chị **Ngô Thị Thu L**, sinh năm: 1981; nơi thường trú: tổ A, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang chấp hành án tại Đội 25, P, Trại giam X, thuộc Cục C - Bộ C1; địa chỉ: Núi P, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị Thu L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị Thu L cùng thống

nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:*

Anh Đỗ Văn H và chị Ngô Thị Thu L có 02 (hai) con chung là Đỗ Thanh V, sinh ngày 29/01/2013 và Đỗ Tuấn K, sinh ngày 21/9/2018.

Khi ly hôn, anh H và chị L thống nhất thỏa thuận: anh Đỗ Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung Đỗ Thanh V và Đỗ Tuấn K đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Ngô Thị Thu L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

- *Về tài sản chung của vợ chồng*: anh H và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các khoản nợ chung*: anh H và chị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* anh Đỗ Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001204 ngày 11/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; anh H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- UBND xã Nam Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP.Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thủy